TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH** Số: 130/2024/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Quy Nhơn,* ngày 17 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 115/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV)

Địa chỉ: Tháp BIDV số 194 Trần Qaung Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Bá Duy - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Tài (Theo văn bản ủy quyền số 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021).

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Châu Minh H1 và ông Nguyễn Mạnh H2 (theo văn bản uỷ quyền số 899/QĐ-BIDV.PT ngày 17/4/2024).

- *Bị đơn*: 1. Ông Lê Đức L, sinh năm: 1954
2. Bà Phan Thị Th, sinh năm: 1954

Đồng địa chỉ: Xóm 3, thôn T, xã C, huyện Ph, tỉnh Bình Định.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lê Đức L, bà Phan Thị Th nợ Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) số tiền tính đến ngày 07/6/2024 là:1.817.438.097 đồng (trong đó: Nợ gốc 1.700.000.000 đồng, nợ lãi 80.028.560 đồng, phí quá hạn gốc 34.679.964 đồng, phí quá hạn lãi 2.729.573 đồng).

2.2. Ông Lê Đức L, bà Phan Thị Th phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) số tiền 1.817.438.097 đồng (Một tỷ, tám trăm mười bảy triệu, bốn trăm ba mươi tám ngàn, không trăm chín bảy đồng).

Thời gian trả: Ngày 30/6/2024.

Ông Lê Đức L, bà Phan Thị Th còn phải tiếp tục trả tiền lãi và phí phạt phát sinh theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng số 02/2023/19391054/HĐTD ngày 01/08/2023 kể từ ngày 08/6/2024 trở đi cho đến khi trả hết nợ.

2.3. Trường hợp ông Lê Đức L, bà Phan Thị Th trả xong khoản tiền trên thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) có nghĩa vụ trả lại cho ông Lê Đức L, bà Phan Thị Th Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 345408, số vào sổ cấp GCN: CS13622, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định cấp ngày 29/03/2019 đứng tên ông Lê Đức L.

2.4. Trường hợp ông Lê Đức L, bà Phan Thị Th không trả hết nợ đúng thời hạn thoả thuận trên thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm có: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 99, tờ bản đồ số: 32, địa chỉ: Xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 345408, số vào sổ cấp GCN: CS13622 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định cấp ngày 29/03/2019 đứng tên Lê Đức L (theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2023/19391054/HĐBĐ ngày 10/02/2023).

2.5. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 7.000.000đồng. Ông Lê Đức L và bà Phan Thị Th tự nguyện chịu 7.000.000 đồng để hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam.

2.6. Về án phí:

- Ông Lê Đức L, bà Phan Thị Th là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền 32.838.793đồng (Ba mươi hai triệu, tám trăm ba mươi tám ngàn, bảy trăm chín mươi ba đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000900 ngày 08/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSNDTp.Quy Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hương